

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT

Ngày 18-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Thắng

Ông Nguyễn Hồng Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử số 2 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Trung T do có kháng cáo của bị cáo Trần Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2021/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Trung T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 07/6/1981 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu a, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Phong T và bà Phạm Thị D; Vợ (đã ly hôn): Hoàng Thị Hoài T và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bắt ngày 16/3/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Bùi Minh Vũ và Luật sư Phạm Xuân Thủy thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Q; Sinh năm 1982 và chị Lê Thị T; Sinh năm 1986; Địa chỉ: khu B, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Tuấn D; Sinh năm 1979; Địa chỉ: phường N, thị xã S, thành phố Hà Nội; Vắng mặt;
 2. Chị Trần Thị H; Sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu a, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;
 3. Ông Trần Phong T; Sinh năm 1941; Địa chỉ: khu C, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);
 4. Bà Phạm Thị D; Sinh năm 1946; Địa chỉ: khu C, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.
- *Người tham gia tố tụng khác:*
1. Ông Lê Tiến D - Phó trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố L, tỉnh Quảng Ninh: Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản; Có mặt tại phiên tòa;
 2. Ông Nguyễn Duy S – Chuyên viên phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố L, tỉnh Quảng Ninh: Thành viên Hội đồng định giá tài sản; Có mặt tại phiên tòa;
 3. Ông Nguyễn Trung H – Cơ sở kinh doanh, mua bán xe ô tô cũ đã qua sử dụng; Địa chỉ: khu A, phường B, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh: Thành viên Hội đồng định giá tài sản; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2017, Trần Trung T có vay tiền anh Tô Văn G (sinh năm 1995; Địa chỉ: xã H, huyện C, tỉnh T) để làm ăn. Khoảng tháng 10/2020, T vào làm nhân viên lái xe của công ty TNHH 1 thành viên Toyota Quảng Ninh, tại đây T quen biết anh Nguyễn Văn Q. Ngày 05/02/2021, anh G yêu cầu T trả nợ số tiền 96.000.000đ. Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2021 do cần tiền để trả nợ cho anh G, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, biển kiểm soát 14A-480.34 của anh Q để đem đi đặt làm tin vay tiền. T hỏi mượn anh Q chiếc xe ô tô trên và nói dối anh Q là “Đưa mẹ là bà Phạm Thị D đi thành phố C chúc tết”. Anh Q tưởng thật nên đồng ý cho T mượn chiếc xe ô tô trên. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 14A-044.22 đến nhà riêng của anh Q. Tại đây, anh Q giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, biển kiểm soát 14A-480.34 cho T, T gửi lại chiếc xe mô tô tại nhà anh Q. Sau khi mượn được chiếc xe ô tô trên, T điều khiển xe ô tô đến cửa hàng mua bán xe ô tô có tên “Chợ ô tô Mỹ Trì” thuộc phường M, quận N, thành phố Hà Nội đặt cọc làm tin để vay 100.000.000đ của chủ cửa hàng là anh Nguyễn Tuấn D là người quen của T. Ngày 07/02/2021, tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số: 0141000415482 của Trần Trung T nhận được số tiền 96.000.000đ từ tài khoản

Ngân hàng Techcombank số 19028102049996 của anh Nguyễn Tuấn D (số tiền 4.000.000đ anh D đưa trực tiếp cho T và T chi tiêu cá nhân hết 1.560.000đ, còn lại 2.440.000đ) và T đã gửi số tiền 96.000.000đ qua tài khoản Ngân hàng Vietcombank số: 1017059997 trả cho anh Tô Văn G. Khi để lại xe làm tin, T nói với anh D đây là xe của chị gái, do đang cần tiền gấp nên để lại làm tin vay tiền khi chưa có sự đồng ý của anh Q. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q có gọi điện đến số điện thoại 0377.889.502 của T 06 cuộc nhưng T không nghe máy trả lời. Đến 16 giờ 58 phút cùng ngày, anh Q nhận được tin nhắn điện thoại của T với nội dung “Tôi gây ra tội lớn với bạn rồi, tôi sẽ ra Công an tự thú về tội lỗi của mình trong tối nay”. Sau đó anh Q đến cơ quan Công an trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo T còn khai: Sau khi biết sự việc T lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô của anh Q, gia đình T đã cho T số tiền 100.000.000đ để đi chuộc lại xe ô tô. Đêm ngày 09/02/2021, bố T là ông Trần Phong T đã cùng T đến cửa hàng mua bán xe ô tô “Chợ ô tô Mỹ Trì” của anh Nguyễn Tuấn D để chuộc lại xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, biển kiểm soát 14A-480.34 của anh Q. Đến sáng ngày 10/02/2021, T cùng bố lái xe ô tô đến trả lại cho anh Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 10/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HondaBrio, màu sơn cam, biển kiểm soát 14A-480.34 của anh Q, tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 401.280.000đ.

Về phần dân sự: anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại xe ô tô nhãn hiệu HondaBrio, biển kiểm soát 14A-480.34, anh Q không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Số tiền 2.440.000đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố L tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh để bảo quản theo quy định.

Với nội dung trên tại Bản án sơ thẩm số: 231/2021/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L đã căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trần Trung T 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/3/2021. Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2021, bị cáo Trần Trung T kháng cáo cho rằng bị cáo phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 10/01/2022, bị cáo Trần Trung T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh

có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Bùi Minh Vũ có quan điểm tranh luận: Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về hành vi và nội dung vụ án. Về giai đoạn tiền tố tụng và thủ tục tố tụng Luật sư có quan điểm: Đơn tố giác tội phạm của anh Q và việc khám nghiệm hiện trường đã được hợp thức hóa. Việc định giá tài sản là chiếc ô tô của anh Q không bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, có hiện tượng hợp thức hóa. Để chứng minh cho quan điểm của mình Luật sư đã cung cấp cho Hội đồng xét xử Vi bằng số 12/2022/VB-TPLQN ngày 09/01/2022 của Văn phòng Thừa phát lại Quảng Ninh, dịch từ 02 đoạn ghi âm lại cuộc hội thoại qua điện thoại và trực tiếp giữa luật sư Phạm Xuân Thủy với ông Nguyễn Trung H là thành viên Hội đồng định giá tài sản thành phố L. Với các tài liệu này luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do không đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 10/01/2022, bị cáo Trần Trung T có quan điểm đồng ý với quan điểm của Luật sư.

Phản tranh luận với quan điểm của Luật sư, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Do Luật sư không cung cấp tài liệu chứng cứ mới tại tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa mà cung cấp trong phần tranh luận nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để tiếp nhận, xem xét tại chỗ đối với tài liệu do Luật sư cung cấp.

Sau khi tạm dừng phiên tòa, Hội đồng xét xử cùng Đại diện Viện kiểm sát kiểm tra và xác định Vi bằng do luật sư cung cấp có nội dung tóm tắt như sau: Tại cuộc trao đổi qua điện thoại giữa ông Nguyễn Trung H là thành viên Hội đồng định giá với Luật sư Phạm Xuân Thủy có nội dung: Ông Hậu xác định không biết ông Duy, ông S là ai, việc kí vào Biên bản định giá chiếc xe của anh Q là đúng chữ ký của ông Hậu nhưng do một người đàn ông đưa ký hộ tại sân của ngân hàng nơi ông đang làm việc chứ không có cuộc họp nào cả, lúc đưa ký hộ người này đưa cho ông hai hồ sơ định giá để ông ký, đến nay ông không nhớ chính xác vụ việc còn lại vì đã lâu; Ngoài ra ông H cũng cho biết ông “có biết gì về cái này đâu mà tham gia”.

Do xuất hiện tài liệu mới có liên quan đến việc định tội và định khung hình phạt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để xác minh tài liệu chứng cứ mới do Luật sư cung cấp.

Ngày 18/01/2022, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã làm việc với Hội đồng định giá tài sản về nội dung Vi bằng và quá trình định giá xe ô tô của anh Q liên quan đến vụ án. Tại buổi làm việc có sự tham gia của ông Lê Tiến D – Chủ tịch Hội đồng và ông Nguyễn Duy S – thành viên Hội đồng, ông Nguyễn Trung H có

đơn xin vắng mặt. Quá trình làm việc và xác minh nội dung Vi bằng ông Duy và ông S xác định: Việc tiếp nhận văn bản yêu cầu định giá của Công an thành phố L đối với chiếc xe ô tô của anh Q vào đầu buổi sáng ngày 10/02/2021 (chính xác thì không biết), ông S sau khi tiếp nhận văn bản đã tiến hành tiếp nhận hồ sơ định giá để nghiên cứu, tiến hành khảo sát, lập dự thảo báo cáo thuyết trình, giải trình, dự thảo Biên bản định giá rồi mang đi gặp các thành viên Hội đồng định giá xin ý kiến. Tiếp thu ý kiến của các thành viên rồi thông qua Biên bản định giá. Thực tế là không có cuộc họp Hội đồng định giá nào cả tại trụ sở phòng Tài chính-Kế hoạch, thành phố L vào hồi 08h ngày 10/02/2021 như “Biên bản họp định giá tài sản” thể hiện. Tại Biên bản họp định giá tài sản hiện có trong hồ sơ vụ án thể hiện có sự tham gia của ông Trịnh Đình Q – Điều tra viên cũng không đúng, vì như trên đã xác định không có cuộc họp của Hội đồng định giá. Ông D và ông S xác định việc định giá tài sản trong vụ án này là vi phạm Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 7/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Về thời gian hoàn thành việc định giá tài sản từ khi tiếp nhận văn bản yêu cầu định giá là “đầu giờ sáng” rồi tiến hành các công việc như tiếp cận hồ sơ, tiến hành khảo sát giá thị trường; lập dự thảo báo cáo thuyết minh, giải trình; dự thảo Biên bản định giá và đem đi xin ý kiến của các thành viên của Hội đồng, sau đó tổng hợp lại để có được Biên bản họp định giá tài sản vào “08 giờ sáng cùng ngày” có chính xác và thực tế không, thì ông D, ông S cho biết “không nhớ chính xác”.

Cùng với việc kiểm tra, xác minh của Hội đồng xét xử phúc thẩm thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng đã yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng liên quan trực tiếp đến quá trình tiếp nhận, giải quyết đơn tố giác tội phạm của anh Q, quá trình khởi tố, điều tra thu thập chứng cứ, Hội đồng định giá tài sản xác minh làm rõ những nội dung liên quan mà Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm ngày 10/01/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã nhận được các báo cáo giải trình theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nội dung: Có vi phạm trong quá trình định giá tài sản, việc định giá không đúng với quy định của Nghị định 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Trong quá trình tiếp nhận và giải quyết đơn tố giác tội phạm của Công an phường H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L có sai lệch về thời gian; Quyết định phân công Điều tra viên sai về ngày, tháng ra quyết định và một số sai sót khác trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các thành viên Hội đồng định giá tài sản giữ nguyên quan điểm như kết quả làm việc, xác minh của Hội đồng xét xử phúc thẩm ngày 18/01/2022 và toàn bộ tài liệu, chứng cứ mới thu thập, bổ sung của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Ông Nguyễn Trung H - Thành viên Hội đồng định giá tài sản giữ nguyên nội dung Vi bằng ghi lại cuộc trao đổi qua điện thoại với Luật sư Phạm Xuân Thủy.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Với các tài liệu chứng cứ mới thu thập được thể hiện quá trình định giá tài sản trong vụ án của Hội đồng định giá tài sản thành phố L chưa đảm bảo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ. Bên cạnh đó, còn có một số vi phạm về thủ tục tố tụng. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Trung T trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Trung T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: do túng quẫn vì không có tiền trả nợ cho anh Tô Văn G, nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/02/2021, bị cáo đã nói dối anh Nguyễn Văn Q là mượn xe ô tô nhãn hiệu Brio để đưa mẹ đi Cẩm Phả chúc tết, sau đó bị cáo đã đem xe này lên thành phố Hà Nội để làm tin vay 100.000.000đ của anh Nguyễn Tuấn D. Sau khi vay được tiền, bị cáo đã chuyển số tiền 96.000.000đ cho anh G qua tài khoản ngân hàng để trả nợ, số tiền còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân là 2.440.000đ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q đã gọi cho bị cáo 06 cuộc nhưng bị cáo không nghe điện thoại. Đến 16 giờ 58 phút cùng ngày, bị cáo nhắn tin cho anh Q với nội dung: “Tôi gây ra tội lớn với bạn rồi, tôi sẽ ra Công an tự thú về tội lỗi của mình trong tối nay”. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: vì cần tiền trả nợ, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối (nói dối đưa mẹ đi Cẩm Phả chơi tết) để anh Q tin tưởng và giao tài sản là ô tô cho bị cáo, sau đó bị cáo đã dùng ô tô này để làm tin vay 100.000.000đ trả nợ. Như vậy bản án sơ thẩm xác định, mục đích và thủ đoạn

gian dối của bị cáo đều là nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại đã có từ trước khi bị hại giao tài sản là ô tô cho bị cáo. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo cho rằng mình không phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là không có cơ sở bởi đối với tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” thì mục đích chiếm đoạt tài sản xảy ra sau khi người phạm tội nhận được tài sản.

Về hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Song tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới chứng minh việc định giá tài sản trong vụ án không khách quan, có vi phạm các quy định của pháp luật. Những vi phạm pháp luật này sau khi kiểm tra, xác minh chính Hội đồng định giá cũng xác định không đúng với quy định của pháp luật cụ thể là quy định của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ. Bên cạnh đó các tài liệu có trong hồ sơ còn thể hiện trong một thời gian rất ngắn (khoảng 30 phút) kể từ khi tiếp nhận văn bản yêu cầu định giá của Công an thành phố L, Hội đồng định giá đã hoàn thành tất cả các công việc của hoạt động định giá là không thực tế, không minh bạch.

Ngoài ra Hội đồng xét xử còn nhận thấy trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện sau khi nhận được Kết luận định giá tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thông báo kết luận định giá tài sản cho bị can, bị hại để bị can, bị hại trình bày ý kiến của mình về Kết luận định giá theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 222 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả định giá là căn cứ để xác định khung hình phạt nhưng lại bị Hội đồng định giá tiến hành như trong vụ án này là không khách quan, chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật, có thể ảnh hưởng tới quyết định hình phạt của Tòa án. Vi phạm này là nghiêm trọng, không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm. Do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên nội dung kháng cáo của bị cáo sẽ được xem xét, giải quyết trong quá trình điều tra và xét xử lại vụ án.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm b, c khoản 1 và khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2021/HS-ST ngày 20/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Quảng Ninh để điều tra và xét xử lại.

2. Giao lại hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Quảng Ninh để giải quyết theo thủ tục chung.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Trung T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Trung T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Quảng Ninh thụ lý lại vụ án.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- TAND Tp. L;
- VKSND Tp. L;
- Công an Tp. L;
- Chi cục THADS Tp. L;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Đoan